TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 304/2018/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 411/2018/TLST/HNGĐ ngà y 01 tháng 8 năm 2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

- **Anh Nguyễn Minh H,** sinh năm 1983

Địa chỉ: số 16 ngách 165/12 đường D, tổ 21 phường Q, quận C, Thành Phố Hà Nội.

- **Chị Vũ Thị Kim T,** sinh năm 1983

Địa chỉ: số 56 ngách 180A/3 đường N, phường Q, quận Đ, Thành Phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 , Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06/8/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 06/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Kim T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Minh H và chị Vũ Thị Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 26/3/2009. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại số 16 ngách 165/12 đường D, tổ 21 phường Q, quận C, Thành Phố Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống. Nay chị T và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là: cháu Nguyễn Hà A (nữ), sinh ngày 16/10/2010 và cháu Nguyễn Hà N (nữ), sinh ngày 29/8/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu A và cháu N. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 20.000.000đồng/tháng (10.000.000đồng/cháu/tháng).

Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản (động sản, bất động sản): Anh H và chị T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nợ: Anh H và chị T cùng xác nhận không có khoản vay nợ chung nào cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Minh H nộp cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006190 ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- UBND phường Q,
Quận Đ, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chu Tuấn Anh